

Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày: 13/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân TP. Hà Nội và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP. Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/HSST ngày 21/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Trọng T** - sinh ngày 29/3/2005; Nơi sinh, nơi ĐKKHTT và nơi ở: thôn Vĩnh Sơn, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L và bà Lại Thị Q; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: + Ngày 05/01/2023, bị Công an huyện Kim Bảng khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đầu thú, bị tạm giam giữ từ ngày 14/02/2023 đến nay.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – TP. Hà Nội (có mặt)

* *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1952 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: thôn H, xã H, huyện U, TP. Hà Nội

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lại Thị Q – sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: thôn V, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

- Ông Trần Thế P – sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

- Anh Nguyễn Hoàng H – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Bài Lâm Hạ, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, Nguyễn Trọng T, sinh ngày 29/3/2005, trú tại thôn V, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà

Nam đi bộ đến nhà ông Trần Thế P, sinh năm 1967, tại thôn Lưu Phúc Mỹ, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng mượn của ông Phiệt xe mô tô Honda Future, màu nâu, biển kiểm soát (Viết tắt: BKS) 29Y3 - 244.74 nói dối là mượn cho bố để thì ông Phiệt đồng ý cho mượn. Sau đó Triều điều khiển xe đến thôn Hữu Vĩnh, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952, thấy cổng mở nên Triều dừng xe ngoài đường thôn đi bộ vào trong sân, quan sát thấy gia đình nhà bà Đ đang ăn cơm dưới bếp, T đi qua sân vào gian nhà chính rồi vào phòng ngủ. T mở tủ quần áo thấy trong ngăn kéo bên dưới cùng phía trái tủ có 01 một tập tiền 100 tờ mệnh giá 10.000 đồng, được quấn bằng giấy màu trắng và một tập tiền 25 tờ mệnh giá 500.000 đồng buộc bằng chun để trong túi vải màu xanh. Triều lấy cả hai tập tiền cho vào túi áo khoác bên phải, rồi đi ra ngoài điều khiển xe mô tô di chuyển đến cổng trường Tiểu học Hồng Quang thì dừng lại kiểm tra số tiền vừa trộm cắp được tất cả là 13.500.000 đồng. Tiếp đó, Triều đi đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Hoàng Huy tại thôn Bài Lâm Hạ, xã Hồng Quang mua một chiếc điện thoại Iphone 11 pro màu đen, một dây sạc, một sim điện thoại Viettel số thuê bao 0334662980 và một thẻ nạp trả trước Viettel trị giá 200.000 đồng, tổng số tiền là 8.870.000 đồng. Mua điện thoại xong, T đi xe mô tô đi về trả ông Phiệt rồi về nhà. Số tiền còn lại 4.630.000 đồng T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/02/2023, bà Đỗ đến Công an xã Hồng Quang trình báo vụ việc. Ngày 14/02/2023, biết hành vi của mình không thể che giấu nên T đã đến công an huyện Ứng Hòa đầu thú, giao nộp vật chứng và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: “- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI 1: 353835104732260, số IMEI 2: 353835104563970; - 01 củ sạc pin màu trắng loại 20W, 01 dây sạc pin iphone màu trắng dài 102cm; - 01 sim Viettel số: 0334662980; - 01 túi vải màu xanh có họa tiết hoa, kích thước (19x14,5x19)cm, miệng túi khâu chỉ xanh có dây rút màu đỏ”.

Ngoài ra, CQĐT thu giữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Trọng T vào cửa hàng điện thoại Hoàng H mua điện thoại sau khi trộm cắp tài sản được sao lưu trong 01 đĩa CD màu vàng nhãn hiệu Maxell (chuyển theo hồ sơ vụ án).

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 30/3/2023 của VKSND huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Trọng T về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc và thu nhập ổn định, vẫn sống phụ thuộc gia đình nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động, cục sạc, dây sạc và sim thu giữ của bị cáo do gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại nên trả lại bị cáo; trả lại người bị hại chiếc túi vải. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo (ông Cường) nhất trí với nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử (Viết

tất: HĐXX) xem xét về thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi chưa đầy đủ nên có phần bị hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên Tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đề nghị áp dụng qui định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo cũng nhất trí với quan điểm, đề nghị của ông Cường và xin để mẹ để nhận thay điện thoại được trả.

- Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời xác nhận việc gia đình bị cáo bồi thường đủ số tiền bị cáo trộm cắp, không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị Q (mẹ đẻ bị cáo) có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận việc bà đã bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo trộm cắp cho người bị hại; đồng thời không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này; bà Luyện cũng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và nếu bị cáo được trả lại chiếc điện thoại thì bà xin nhận thay cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông P và anh H đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Sáng ngày 05/02/2023, Nguyễn Trọng T đến nhà ông Trần Thế P ở gần nhà nói dối ông Phiệt mượn xe cho bố nên ông P đã đồng ý giao xe máy cho T; sau đó, Triều dẫn khiển xe đến khu vực thôn Hữu Vĩnh, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội rồi lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Đ, trộm cắp của bà Đỗ số tiền 13.500.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được bị cáo sử dụng mua điện thoại di động và phụ kiện hết 8.870.000 đồng; số tiền còn lại bị cáo tự chi tiêu cá nhân hết. Ngày 14/02/2023, biết hành vi của mình không thể che dấu nên xin đầu thú tại Công an huyện Ứng Hoà. Theo qui định của pháp luật hình sự thì hành vi của Nguyễn Trọng T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” qui định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất ổn định trật tự địa phương. Đáng lưu ý, ngày 05/01/2023 bị cáo đã bị công

an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam khởi tố về tội trộm cắp tài sản; trong thời gian được tại ngoại bị cáo lại tiếp tục thực hiện tội phạm cùng loại; vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dẫn đê, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét việc bị cáo xin đầu thú, thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; số tiền chiếm đoạt đã được gia đình bồi thường thay bị cáo cho người bị hại; người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, xét tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên được hưởng chế định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể cho bị cáo hưởng mức thấp của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Xét quan điểm, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp qui định của pháp luật.

[6] Đối với chiếc xe máy Honda Future BKS: 29Y3 - 244.74, quá trình điều tra xác định là của ông Trần Thế P ở thôn Lưu Phúc Mỹ, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Ngày 05/02/2023, Triều đến nói dối ông Phiệt hỏi mượn xe cho bố nên ông Phiệt đồng ý cho mượn, ông Phiệt không biết việc Triều sử dụng chiếc xe vào mục đích gì. Sau khi lấy trộm được tài sản, Triều đã mang trả lại xe cho ông Phiệt. Kết quả tra cứu chiếc xe này không phải tang vật trong vụ án nào khác nên CQĐT không đề cập xử lý là đúng.

[7] Đối với anh Nguyễn Hoàng H là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Huy. Khi bán điện thoại cho T, anh H không biết số tiền Triều dùng mua điện thoại do trộm cắp được mà có. Do vậy, anh Huy không có lỗi.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi hồ sơ vụ án được chuyển sang Tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho người bị hại và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này, người bị hại xác nhận việc này và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Xét việc tự nguyện bồi thường và nhận bồi thường của gia đình bị cáo và người bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận, không đặc ra xem xét và xác định bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại.

[9] Về vật chứng: Do bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại nên trả lại bị cáo điện thoại cùng cục sạc, dây sạc và sim điện thoại cho bị cáo (Trả cho bà Luyến là mẹ đẻ nhận thay cho bị cáo). Vật chứng còn lại là chiếc túi vải cần trả lại người bị hại.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Trọng T 12 (Mười hai) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2023. Tiếp tục tam giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Xác nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại; người bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm bồi thường dân sự.

3. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI 1: 353835104732260, số IMEI 2: 353835104563970; 01 củ sạc pin màu trắng loại 20W; 01 dây sạc pin iphone màu trắng dài 102cm; 01 (một) sim Viettel số: 0334662980 (Trả cho bà Lại Thị Q là mẹ đẻ nhận thay cho bị cáo); Trả lại bà Nguyễn Thị Đ 01 túi vải màu xanh có họa tiết hoa (*Điện thoại, củ sạc, dây sạc điện thoại, thẻ sim và túi vải có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 12/4/2023*).

4. Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*)./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người BC cho BC;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

